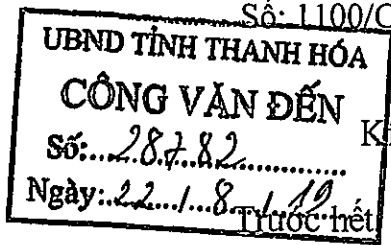


**CÔNG TY TNHH BÁN ĐẤU
GIÁ TÀI SẢN NĂM CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1100/CV-NC

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 08 năm 2019



Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Trước hết công ty bán đấu giá tài sản Năm Châu Năm Châu xin gửi tới quý Cơ quan lời chào trân trọng !

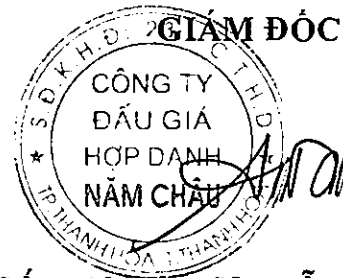
Thực hiện công văn số 6981/UBND-THKH ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu các dự án có sử dụng đất; dự án PPP và đấu giá tài sản;

Nay công ty bán đấu giá tài sản Năm Châu kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét và đăng trên cổng thông tin điện tử Thanh Hóa các thông báo bán đấu giá tài sản do Công ty Năm Châu ban hành (có nội dung thông báo số 1098/TB-NC ngày 21 tháng 08 năm 2019 kèm theo)

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Vp cty.



Đấu giá viên: Nguyễn Anh Đức

THÔNG BÁO

V/v Đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất

1. Tên, địa chỉ của Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu, số 76 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có tài sản đấu giá, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc
- Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá: Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thông tin tài sản bán đấu giá:

3.1. Tài sản đấu giá: khu đất đấu giá bao gồm 61 lô đất; Từ lô 01 đến lô 12 tại mặt bằng số 01; Từ lô 01 đến lô 13 mặt bằng số 02; Từ lô 01 đến lô 12 tại mặt bằng 03; Từ lô 01 đến lô 25 mặt bằng 04; Thuộc mặt bằng quy hoạch khu dân cư nông thôn Thị trấn Hậu Lộc. được UBND huyện Hậu Lộc phê duyệt tại quyết định số 4616/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 (có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Hiện trạng: Đất đã thực hiện xong giải phóng mặt bằng, chưa san nền.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Thời hạn giao đất: Lâu dài.

- Nơi có tài sản đấu giá: Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Từ 1.000.000đồng/m² đến 2.250.000đồng/m². (Bằng chữ: Một triệu đồng trên một mét vuông đất đến hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng trên một mét vuông).

- Từ 160.000.000đồng/lô đất đến 450.000.000 đồng/lô đất. (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng trên một lô đất đến bốn trăm năm mươi triệu đồng trên một lô đất).

3.3. Tiền đặt trước: từ 25.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ đến 90.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ. (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng trên một bộ hồ sơ đến chín mươi triệu đồng trên một bộ hồ sơ)

3.4. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá là: 100.000 đồng/01 hồ sơ và 200.000 đồng/01 hồ sơ. (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một bộ hồ sơ và hai trăm nghìn đồng trên một bộ hồ sơ).

4. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và có đủ điều kiện tham gia theo quy định của Pháp luật.

4.2 Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá



- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu phát hành (*có dấu đỏ*);

- Bản sao chứng thực CMND, sổ hộ khẩu,....

4.3 Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo các nội dung quy định trong thời hạn thông báo tại tiêu mục 6.2 mục 6 thông báo này.

- Người tham gia đấu giá đăng ký lô đất đấu giá trong đơn đăng ký và nộp đủ tiền đặt trước tương ứng với các lô đất đã đăng ký.

- Đối với trường hợp người đăng ký không thể tham gia đấu giá được thì có thể uỷ quyền, việc uỷ quyền phải đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Trong Giấy uỷ quyền phải nêu rõ việc uỷ quyền, họ tên, địa chỉ, số Chứng minh thư nhân dân, chữ ký của người uỷ quyền; người được uỷ quyền và phải được chứng nhận hoặc công chứng theo quy định.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản 2016.

5. Nguyên tắc đấu giá: Đấu giá theo nguyên tắc công khai, khách quan, trung thực, bình đẳng. Tại cuộc đấu giá mỗi một lô đất đấu giá phải có tối thiểu từ 02 (hai) khách hàng trở lên nộp hồ sơ, tiền đặt trước có mặt tham gia đấu giá.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

6.1. Hình thức đấu giá: đấu giá từng lô đất, theo hình thức bỏ phiếu kín, trực tiếp tại cuộc đấu giá, tối đa 01 vòng dưới sự điều hành của đấu giá viên.

6.2. Phương thức đấu giá: trả giá lên

6.3 Bước giá: là phần cộng thêm để xác định giá trả tối thiểu hợp lệ của vòng đấu tiếp theo được áp dụng trong trường hợp Đấu giá viên tổ chức vòng đấu bổ sung khi có từ hai khách hàng tham gia cùng trả giá cao bằng nhau. (*Bước giá quy định là 1% mức giá trả cao nhất của vòng đấu đó*).

7. Thời gian tổ chức:

7.1 Thời gian xem tài sản: Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá và tham khảo hồ sơ, quy chế cuộc đấu giá, bản vẽ MBQH khu đất đấu giá được niêm yết công khai tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu và tại UBND Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 23/8/2019 đến ngày 07/9/2019 (*trong giờ hành chính*).

7.2. Thời gian tham khảo, mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày 23/8/2019 đến 17h00 ngày 07/9/2019 (*Trong giờ hành chính*). Tại Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu

- Công ty Năm Châu sẽ trực tiếp bán, thu hồ sơ tại trụ sở UBND Thị trấn Hậu Lộc trong ngày 07/9/2019 (*Trong giờ hành chính*)

7.3. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ ngày 05,06/9/2019 và ngày 09/09/2019 (*Trong giờ hành chính*).

Khách hàng nộp tiền đặt trước bằng cách nộp tiền vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu.

PHỤ LỤC

Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, phí hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền sử dụng đất Mặt bằng khu dân Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa được UBND huyện Hậu Lộc phê duyệt tại Quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 19/8/2019
(Phụ lục kèm Thông báo số: 1098/TB-NC ngày 21 tháng 08 năm 2019)

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
Mặt bằng số 01						
1	Lô số 01	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
2	Lô số 02	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
3	Lô số 03	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
4	Lô số 04	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
5	Lô số 05	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
6	Lô số 06	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
7	Lô số 07	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
8	Lô số 08	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
9	Lô số 09	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
10	Lô số 10	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
11	Lô số 11	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
12	Lô số 12	200	1.750.000	350.000.000	200.000	70.000.000
Mặt bằng số 02						
13	Lô số 01	160	1.000.000	160.000.000	100.000	25.000.000
14	Lô số 02	200	1.000.000	200.000.000	200.000	25.000.000
15	Lô số 03	200	1.000.000	200.000.000	200.000	25.000.000
16	Lô số 04	200	1.000.000	200.000.000	200.000	25.000.000

17	Lô số 05	200	1.000.000	200.000.000	200.000	25.000.000
18	Lô số 06	193	1.000.000	193.000.000	100.000	25.000.000
19	Lô số 07	163	1.000.000	163.000.000	100.000	25.000.000
20	Lô số 08	176	1.000.000	176.000.000	100.000	25.000.000
21	Lô số 09	192	1.000.000	192.000.000	100.000	25.000.000
22	Lô số 10	209	1.000.000	209.000.000	200.000	25.000.000
23	Lô số 11	150	1.500.000	225.000.000	200.000	25.000.000
24	Lô số 12	137,5	1.500.000	206.250.000	200.000	25.000.000

Mặt bằng số 03

25	Lô số 01	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
26	Lô số 02	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
27	Lô số 03	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
28	Lô số 04	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
29	Lô số 05	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
30	Lô số 06	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
31	Lô số 07	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
32	Lô số 08	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
33	Lô số 09	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
34	Lô số 10	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
35	Lô số 11	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000
36	Lô số 12	200	2.250.000	450.000.000	200.000	90.000.000

Mặt bằng số 04

37	Lô số 01	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
38	Lô số 02	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
39	Lô số 03	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000

40	Lô số 04	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
41	Lô số 05	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
42	Lô số 06	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
43	Lô số 07	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
44	Lô số 08	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
45	Lô số 09	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
46	Lô số 10	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
47	Lô số 11	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
48	Lô số 12	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
49	Lô số 13	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
50	Lô số 14	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
51	Lô số 15	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
52	Lô số 16	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
53	Lô số 17	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
54	Lô số 18	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
55	Lô số 19	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
56	Lô số 20	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
57	Lô số 21	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
58	Lô số 22	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
59	Lô số 23	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
60	Lô số 24	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
61	Lô số 25	200	1.500.000	300.000.000	200.000	60.000.000
Tổng 61 Lô		11.980,5		19.424.250.000,0		